

Số: 20/NQ-HĐND

Mai Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023**  
**nguồn bổ sung cân đối được phân cấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN**  
**KHÓA XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh Sơn La về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Mai Sơn về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 của HĐND huyện Mai Sơn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương (nguồn bổ sung cân đối được phân cấp) giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện Mai Sơn về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định 1300/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND huyện Mai Sơn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Mai Sơn về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-KTXH ngày 09/8/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại Kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn bổ sung cân đối được phân cấp với những nội dung sau:

- Tổng kế hoạch vốn được giao và đã phân bổ: 19.120,0 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm: 651,78 triệu đồng thuộc 01 dự án chuyển tiếp sau khi quyết toán dự án hoàn thành hết nhiệm vụ chi.
- Điều chỉnh tăng: 651,78 triệu đồng cho 02 dự án để bổ sung nhu cầu vốn thực hiện dự án.
- Kế hoạch vốn sau điều chỉnh: 19.120,0 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Mai Sơn về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Mai Sơn khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp Chuyên đề lần thứ mười một thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể của huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

#### **CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Việt Cường**



## Phụ lục

## ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 11/8/2023 của HĐND huyện Mai Sơn)

DVT: Triệu đồng

| TT  | Danh mục dự án                                                                                                                        | Chủ đầu tư           | Địa điểm                | Thời gian<br>KC-HT | Số QĐ,<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành | QĐ đầu tư                         |                | Kế hoạch trung hạn giai đoạn<br>2021-2025 đã phê duyệt |                   | Kế hoạch vốn<br>đã phân bổ đến<br>hết năm 2022 | Kế hoạch vốn<br>giao năm 2023 | Kế hoạch vốn<br>năm 2023 đã<br>giải ngân | Phương án điều chỉnh              |                   | Kế hoạch năm 2023 sau<br>điều chỉnh |           | Ghi<br>chú |                                      |                   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------|--------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------------------------|-----------|------------|--------------------------------------|-------------------|
|     |                                                                                                                                       |                      |                         |                    |                                           | TMDT                              |                | Tổng số (tất cả<br>các nguồn vốn)                      | Trong đó:<br>BSCĐ |                                                |                               |                                          | Tổng số (tất cả<br>các nguồn vốn) | Trong đó:<br>BSCĐ | Tăng                                | Giảm      |            | Tổng số (tất<br>cả các<br>nguồn vốn) | Trong đó:<br>BSCĐ |
|     |                                                                                                                                       |                      |                         |                    |                                           | Tổng số (tất cả<br>các nguồn vốn) | Trong đó: BSCĐ |                                                        |                   |                                                |                               |                                          |                                   |                   |                                     |           |            |                                      |                   |
|     | TỔNG SỐ                                                                                                                               |                      |                         |                    |                                           | 113.883,37                        | 83.958,61      | 107.883,37                                             | 63.153,64         | 20.209,13                                      | 19.120,00                     | 11.380,13                                | 651,78                            | 651,78            | 19.120,00                           | 19.120,00 |            |                                      |                   |
| I   | Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng                                                                                             |                      |                         |                    |                                           | 21.418,76                         | 21.071,26      | 21.418,76                                              | 20.607,82         | 13.727,84                                      | 6.879,99                      | 6.068,57                                 | -                                 | 651,78            | 6.228,21                            | 6.228,21  |            |                                      |                   |
| 1   | Đường Chiềng Chăn (ĐT.110) - Bán Tả Chiềng, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn                                                             | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Chiềng Chăn          | 2021-2022          | 1140 - 31/5/2021                          | 14.468,76                         | 14.468,76      | 14.468,76                                              | 14.136,82         | 11.527,84                                      | 2.608,99                      | 1.957,21                                 |                                   | 651,78            | 1.957,21                            | 1.957,21  |            |                                      |                   |
| 2   | Trường Mầm non Hoa Hồng (Điểm trường tiểu khu 15). Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng                                                      | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Thị trấn Hát Lót        | 2022-2023          | 3153 - 29/10/2021                         | 6.950,00                          | 6.602,50       | 6.950,00                                               | 6.471,00          | 2.200,00                                       | 4.271,00                      | 4.111,36                                 |                                   |                   | 4.271,00                            | 4.271,00  |            |                                      |                   |
| II  | Dự án chuyển tiếp                                                                                                                     |                      |                         |                    |                                           | 69.164,61                         | 42.817,26      | 69.164,61                                              | 25.365,82         | 6.481,29                                       | 6.369,45                      | 149,00                                   | 148,25                            | -                 | 6.517,70                            | 6.517,70  |            |                                      |                   |
| 1   | Điểm đầu nối tuyến nhánh Quốc lộ 37 với đường QL 6 cũ tại tiểu khu 3, xã Cò Nòi                                                       | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Cò Nòi               | 2021-2022          | 1173 - 31/5/2021                          | 2.250,00                          | 2.250,00       | 2.250,00                                               | 2.250,00          | 43,55                                          | 2.206,45                      |                                          |                                   |                   | 2.206,45                            | 2.206,45  |            |                                      |                   |
| 2   | Khu tái định cư Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi                                                                                         | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Cò Nòi               | 2022-2024          | 1221- 13/6/2022                           | 8.500,00                          | 2.413,00       | 8.500,00                                               | 2.413,00          | 206,00                                         | 900,00                        |                                          |                                   |                   | 900,00                              | 900,00    |            |                                      |                   |
| 3   | Khu dân cư Chiềng Mai                                                                                                                 | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Chiềng Mai           | 2022-2024          | 1925- 19/9/2022                           | 18.000,00                         | 2.000,00       | 18.000,00                                              | 2.000,00          | 306,43                                         | 500,00                        | 18,00                                    |                                   |                   | 500,00                              | 500,00    |            |                                      |                   |
| 4   | Nhà Văn hóa xã Chiềng Mai                                                                                                             | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Chiềng Mai           | 2022-2024          | 2198 - 21/8/2021                          | 3.689,82                          | 900,00         | 3.689,82                                               | 900,00            | 137,00                                         | 763,00                        |                                          |                                   |                   | 763,00                              | 763,00    |            |                                      |                   |
| 5   | Hội trường Trung tâm Chính trị -Hành chính huyện Mai Sơn                                                                              | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Thị trấn Hát Lót        | 2022-2024          | NQ số 02 ngày 21/02/2022                  | 30.000,00                         | 28.865,76      | 30.000,00                                              | 11.866,26         |                                                | 2.000,00                      | 131,00                                   |                                   |                   | 2.000,00                            | 2.000,00  |            |                                      |                   |
| 6   | Trường Mầm non Tô Hiệu, thị trấn Hát Lót. Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng; hệ thống phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Thị trấn Hát Lót        | 2021-2022          | 1137- 28/5/2021                           | 6.724,79                          | 6.388,50       | 6.724,79                                               | 5.936,56          | 5.788,31                                       | -                             |                                          | 148,25                            |                   | 148,25                              | 148,25    |            |                                      |                   |
| III | Dự án khởi công mới năm 2023                                                                                                          |                      |                         |                    |                                           | 23.300,00                         | 20.070,09      | 17.300,00                                              | 17.180,00         |                                                | 5.870,56                      | 5.162,56                                 | 503,53                            | -                 | 6.374,09                            | 6.374,09  |            |                                      |                   |
| 1   | Đường giao thông Cò Nòi (bán Nhạp) - Chiềng Lương (Bán Lù), huyện Mai Sơn                                                             | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Cò Nòi, Chiềng Lương | 2023-2025          | 2166 - 16/8/2021                          | 14.900,00                         | 14.900,00      | 14.900,00                                              | 14.900,00         |                                                | 4.370,56                      | 4.370,56                                 |                                   |                   | 4.370,56                            | 4.370,56  |            |                                      |                   |
| 2   | Nhà Văn hóa xã Cò Nòi                                                                                                                 | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Xã Cò Nòi               | 2023-2024          | 2003 - 28/9/2022                          | 2.400,00                          | 2.280,00       | 2.400,00                                               | 2.280,00          |                                                | 1.500,00                      | 792,00                                   |                                   |                   | 1.500,00                            | 1.500,00  |            |                                      |                   |
|     | Dự án bổ sung mới                                                                                                                     |                      |                         |                    |                                           | 6.000,00                          | 2.890,09       | -                                                      | -                 |                                                |                               |                                          | 503,53                            | -                 | 503,53                              | 503,53    |            |                                      |                   |
| 1   | Khuôn viên cây xanh tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót                                                                                      | Ban QLDA ĐTXD và TĐC | Thị trấn Hát Lót        | 2023-2025          | 828/QĐ-UBND ngày 08/5/2023                | 6.000,00                          | 2.890,09       |                                                        |                   |                                                | -                             |                                          | 503,53                            |                   | 503,53                              | 503,53    |            |                                      |                   |